

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ TỔNG KẾT NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ CON NGƯỜI, GIÁ TRỊ VÀ VỊ TRÍ CỦA NÓ TRONG CHỦ NGHĨA MARX - LENIN, BỔ SUNG VÀ PHÁT TRIỂN - VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

HỒ BÁ THÂM*

Nghiên cứu con người và phát triển con người nói chung và đặc biệt trong chủ nghĩa Marx - Lenin nói riêng đã có từ lâu. Hiện nay rất cần tổng kết lại một lần nữa để biết thực trạng tình hình và có phương hướng nghiên cứu tiếp.

Lần đầu tiên, chủ nghĩa Marx - Lenin đã đưa ra những luận điểm cơ bản khá toàn diện và sâu sắc trên lập trường duy vật biện chứng và lịch sử có tính học thuyết mới về con người, giải phóng và phát triển con người so với các triết thuyết trước đó. Tuy chưa đi sâu nghiên cứu riêng nhưng học thuyết này có vị trí trung tâm xuyên suốt trong chủ nghĩa Marx - Lenin và có ý nghĩa lý luận cơ bản, lâu dài.

Các thế hệ hậu duệ đã làm phong phú sâu sắc thêm, nhưng trong thực tế vẫn có những hạn chế và khiếm khuyết đáng kể cần phải lưu ý trong quá trình này, tuy nhiên cũng không ngoại trừ nguyên nhân từ chính hạn chế trong chủ nghĩa Marx - Lenin. Ngày nay, có nhiều vấn đề đặt ra cần phát triển bổ sung học thuyết về con người, xây dựng thành một bộ phận triết học cơ bản của chủ nghĩa Marx - Lenin, một khoa học phức hợp, liên xuyên ngành về con người và phát triển con người là cơ sở lý luận, phương pháp luận cho việc nghiên cứu sâu sắc, đầy đủ hơn con người Việt Nam và phát triển xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới ngày nay và phê phán lại những quan điểm không đúng.

Từ khóa: con người, giải phóng, giai cấp, học thuyết, Marx - Lenin

Nhận bài ngày: 3/4/2020; đưa vào biên tập: 25/4/2020; phản biện: 30/6/2020; duyệt đăng: 7/3/2021

1. DẪN NHẬP

Từ những năm 70, 80 của thế kỷ XX _____

về sau, vấn đề con người trong chủ _____ * Viện Triết học Phát triển.

nghĩa Marx - Lenin và trong thực tiễn xây dựng con người mới XHCN đã được giới khoa học lý luận của các nước XHCN chú ý nghiên cứu và làm rõ. Thời kỳ này cũng bắt đầu có những nghiên cứu phê phán quan niệm sai lầm, xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Marx - Lenin là “lý luận không có con người” (chẳng hạn ở Việt Nam người viết tác phẩm phê phán đó là GS. Trần Đức Thảo). Tuy nhiên, những năm đó xu hướng nghiên cứu mang tính thuyết minh, trích dẫn là chính, ít có tính phản biện và sáng tạo. Mặt khác, cũng có tình trạng việc nghiên cứu ít có tổng kết bổ sung về vấn đề con người; về giải phóng, phát triển con người đối với chủ nghĩa Marx - Lenin.

Sau những năm 90 của thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI xuất hiện nhiều hơn xu hướng nghiên cứu nhân học triết học và tổng hợp về con người, tách khỏi nghiên cứu kinh tế - xã hội nhằm xây dựng khoa học, lý luận về con người mang tính độc lập (như ở Nga mà Việt Nam cũng bắt đầu tiếp thu). Viện Nghiên cứu Con người và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội có học phần⁽¹⁾ *Con người và phát triển con người*⁽²⁾ là một sự kiện lớn xét về mặt thực thi (nghiên cứu và giảng dạy) học thuyết về con người.

Trong thời kỳ đổi mới và suốt 35 năm qua đã có khá nhiều nghiên cứu về vấn đề con người trong thời kỳ mới cả về lý luận và thực tiễn để bổ sung, phát triển chủ nghĩa Marx - Lenin, định

hướng cho sự nghiệp phát triển con người, nguồn nhân lực của đất nước⁽³⁾.

Riêng về nghiên cứu của tác giả, năm 1981 tác giả tham gia giảng dạy chuyên đề về con người trong chủ nghĩa Marx - Lenin ở Trường Tuyên huấn Trung ương I, Hà Nội (nội dung giảng dạy gồm 6 luận điểm chính⁽⁴⁾). Những năm 90 trở đi tác giả nghiên cứu nhiều hơn các tài liệu trong và ngoài nước từ các triết thuyết khác xưa nay về vấn đề con người và xây dựng ý tưởng về chủ nghĩa duy vật nhân văn (Hồ Bá Thâm, 2005a, 2005b) và khoa học về con người (Hồ Bá Thâm, 2003), những năm gần đây nghiên cứu nhiều hơn về nguồn nhân lực (Hồ Bá Thâm, 2017).

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu nhiều tác giả đã xuất bản thành sách, hoặc bài viết trên tạp chí⁽⁵⁾. Tuy nhiên, nhận thức lý luận về vấn đề con người (con người, quyền con người, giải phóng, bảo vệ, phát triển con người và thực hành làm người⁽⁶⁾) dù đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn không tránh khỏi *hạn chế, lệch lạc, khiếm khuyết*. Theo GS.TS. Hồ Sĩ Quý cần “đổi mới nhận thức lý luận về con người, về vai trò nhân tố con người”⁽⁷⁾.

Từ đầu những năm 80 (thế kỷ XX), vấn đề con người và nhân tố con người trong sự phát triển kinh tế - xã hội được cộng đồng thế giới đặt ra một cách thực tế hơn và căn bản hơn. Trước đó, tư duy về phát triển thường nghiêng về khía cạnh vật chất - kỹ thuật, người ta “đặt cược” sự phát triển ở mục tiêu kinh tế; không ít

người làm tưởng rằng, giải quyết được vấn đề kinh tế là có thể giải quyết được mọi vấn đề khác. Lúc đó, thước đo của sự phát triển thuần túy chỉ là kinh tế; *kinh tế học phát triển* là cái nhìn chiếm ưu thế trên các diễn đàn học thuật và chính trị - xã hội. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, từ rất sớm, con người được nhấn mạnh với ý nghĩa là sản phẩm của hoàn cảnh. Tư tưởng đúng đắn đó, trong thực tế đã bị ứng dụng thiên lệch theo hướng tuyệt đối hóa con người xã hội, con người chính trị, xem nhẹ vai trò của con người cá nhân, thiếu chú ý thỏa đáng đến tính tích cực sáng tạo của cá nhân. Dần dần, con người xã hội chủ nghĩa vô tình trở thành cái “đinh ốc ngoan ngoãn” trong cơ chế, trở thành cái cớ cho sự châm biếm của các thế lực phi mácxít.

Khi nhận ra những khiếm khuyết đó, thái độ của cộng đồng thế giới có những thay đổi. Ở phương Tây, *triết lý của sự phát triển* được chú ý tìm kiếm. Với sự điều phối của UNESCO, con người và văn hóa được coi là những “hạt nhân sống còn của sự phát triển”. Vai trò của văn hóa được đề cao, văn hóa được xem là một chiều kích của sự phát triển. Ở Liên Xô và toàn hệ thống xã hội chủ nghĩa, cùng với sự tìm đường lối đổi mới và cải cách cuối những năm 80, *nhân tố con người* được coi là một khái niệm mới; người ta hiểu rằng, không thể có sự phát triển nếu con người không được đặt đúng vào vị trí của nó trong guồng máy kinh tế - xã hội⁽⁸⁾.

Với yêu cầu tổng kết nghiên cứu học thuyết về con người, phát triển con người, quyền con người trong chủ nghĩa Marx - Lenin, những giá trị và hạn chế nếu có và vị trí của nó, yêu cầu bổ sung hiện nay, tôi xin có một số ý kiến *khái quát ở dạng đề cương tóm tắt* sau đây.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG CHỦ NGHĨA MARX - LENIN

Thời kỳ các nhà kinh điển xây dựng, phát triển học thuyết của mình là thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh đang lên ngôi và chuyển dần giai đoạn sang chủ nghĩa đế quốc, bắt đầu khủng hoảng; khoa học và công nghệ cơ khí hóa, điện khí hóa, cách mạng công nghiệp 2.0; kinh tế thị trường đang mở rộng, dù đã trải qua thời kỳ phục hưng, nhưng vấn đề con người trong thực tế chưa được coi trọng, nó như là đồ vật, bị áp bức, bóc lột nặng nề dưới cái vỏ văn minh... đã đặt ra nhu cầu cấp bách cần phải giải phóng con người khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa. Marx cùng các nhà kinh điển đã bàn và dự báo về sự giải phóng ấy trong tương lai.

Khác với các triết thuyết cũ, Marx đã lý giải lịch sử từ hoạt động thực tiễn của con người chứ không phải bằng lời nói, bằng thần thánh, bằng con người sinh học trừu tượng, con người tinh thần, con người cảm xúc, con người ý niệm... Marx và Engels đã có quan niệm (định nghĩa và đại ý) của một thế giới quan mới:

- Về con người

(1) Con người thực tiễn, con người lao động (sản xuất), con người hiện thực (điểm xuất phát và cơ bản của sự phát triển xã hội và con người). Con người luôn gắn với nhu cầu và lợi ích và đó là động lực hoạt động của con người.

(2) Nguồn gốc con người là từ tiến hóa tự nhiên và lao động mà thành (từ vượn tiến hóa thành người). *Con người là một thực thể loài.*

(3) Con người là thực thể thống nhất cả hai mặt tự nhiên và xã hội⁽⁹⁾, khi Marx xem xét cấu trúc và bản chất con người/“Bản chất *con người* của tự nhiên” (tức là “bản chất *tự nhiên (sinh học - HBT)* của con người”. “*Con người là thực thể tự nhiên có tính chất người*”, con người/cá nhân là một *thực thể xã hội* (sau đó được hậu duệ diễn giải thành thực thể tự nhiên - xã hội).

(4) Con người là cá nhân, là gia đình, là xã hội, là nhà nước (thể hiện thông qua và trong đời sống kinh tế xã hội chứ không phải con người trần trụi), tức xã hội, nhà nước là thân thể xã hội của con người.

(5) Con người là chủ thể và sản phẩm của lịch sử (“Xã hội sản xuất ra con người thế nào thì con người cũng sản xuất ra xã hội như thế”).

(6) Con người là động vật có ý thức, “Con người là thực thể có lý tính”.

(7) Con người nhận thức và tự nhận thức.

(8) Con người kinh tế và con người chính trị, con người văn minh.

(9) Con người giai cấp, người vô sản trí thức.

(10) Con người tộc loại, nhân loại.

(11) Con người bị tha hóa.

(12) Các kiểu con người gắn với các hình thái kinh tế xã hội (nhất là con người sản xuất, con người phong kiến, người công nhân (vô sản), con người tư sản.

(13) Con người và môi trường tự nhiên. Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người ngoài con người...

(14) Bản chất con người trong tính hiện thực của nó là tổng hòa các quan hệ xã hội cụ thể... (Marx muốn nhấn mạnh không phải là bản tính tự nhiên mà là bản chất xã hội)⁽¹⁰⁾.

- *Phát triển con người*

(15) Giải phóng con người, phát triển con người toàn diện về thể chất và tinh thần và những điều kiện của sự giải phóng và phát triển ấy.

(16) Xã hội/cộng đồng không thể giải phóng cho mình được, nếu không giải phóng cho mỗi cá nhân riêng biệt (giải phóng con người gắn với giải phóng giai cấp, giải phóng là giải phóng khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ bóc lột và bất công cuối cùng trong lịch sử).

(17) Con người tự do (*tự do của mỗi người là điều kiện tự do của mọi người*, tự do cá nhân trong một thể liên hợp tự do).

(18) Tính người, tính nhân đạo và chủ nghĩa nhân đạo thực tiễn trong chủ nghĩa cộng sản (chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực).

(19) Dự báo đến một lúc nào đó sẽ có một khoa học tổng hợp về con người... (cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội)⁽¹¹⁾.

Những nội dung trên tạo thành học thuyết của chủ nghĩa Marx về con người và học thuyết ấy có giá trị như sau:

i) Nhiều luận điểm khái quát mới và cơ bản, có hệ thống về vấn đề con người, khác và vượt xa các triết thuyết trước đó.

ii) Có giá trị to lớn về mặt triết học, khoa học, tính hiện thực của nó và có tính bền vững lâu dài.

iii) Tổng hợp lại, chủ nghĩa Marx về con người xứng đáng là một thể giới quan mới, một học thuyết mới về con người, giải phóng và phát triển con người, hơn hẳn các học thuyết, triết thuyết trước đó về tính cơ bản, toàn diện, sâu sắc và tính nhân văn cao cả.

- Hạn chế, hoặc chưa nghiên cứu (các nghiên cứu từ trước đến nay thường không hoặc ít nói về mặt này)

i) Nhận định “lao động biến vượn thành người” cần được nhìn nhận là lao động biến thực thể sinh học người thành thực thể xã hội. Cơ thể người là do tiến hóa đột biến gen mà thành (từ rất lâu), và sau đó yếu tố lao động tác động tạo nên mặt xã hội của con người là chính, còn tác động không đáng kể là trong biến đổi sinh học cơ thể, biến đổi gen của con người. Điều này khoa học ngày nay đã chứng minh⁽¹²⁾. Như vậy nguyên lý “lao động biến vượn thành người” đã có nội

dung bị lịch sử vượt qua và có nội dung vẫn còn giá trị.

ii) Nhấn mạnh con người giai cấp và tính lịch sử, *nhưng ít chú ý làm rõ con người tộc loại, nhân loại nói chung.*

iii) Nhấn mạnh con người tập thể *ít làm rõ con người cá nhân, còn nặng tính duy lý.*

iv) Nhấn mạnh con người kinh tế, *ít làm rõ con người văn hóa; nhân tố văn hóa.*

v) Nói về con người sản xuất, nhấn mạnh con người lao động cơ bắp *ít làm rõ con người lao động trí tuệ; ít làm rõ con người cảm xúc.*

...

Nếu các học thuyết trước Marx thường đề cập đến vấn đề con người⁽¹³⁾ sinh học như một bộ máy cơ khí (phương Tây), “con người là tiểu vũ trụ” (phương Đông); hoặc con người nhân sinh và đạo đức, tinh thần, tâm linh mang tính tôn giáo như Phật giáo hay Nho giáo, hoặc vấn đề ý thức, nhận thức của con người như triết thuyết Tây phương, thì chủ nghĩa Marx - Lenin tập trung nghiên cứu con người lao động, đấu tranh giai cấp trong cấu trúc kinh tế xã hội cùng những quy luật chung nhất của nó. Qua đó nêu lên một số luận điểm về con người, giải phóng con người. Tuy nhiên các vị kinh điển *chưa nghiên cứu sâu hơn vấn đề con người như một học thuyết riêng biệt, cụ thể, ứng dụng dựa trên một số luận điểm khá cơ bản có tính phát hiện đã nêu, nên ít đi vào quần chúng, đời sống dân gian*

như thuyết đạo đức của Khổng Tử, Phật gia.

Đó là một trong những lý do mà những người viện cố để cho rằng, chủ nghĩa Marx - Lenin “không có con người” (cá nhân), ý nói là chỉ thấy giai cấp, chỉ thấy cộng đồng (sẽ phân tích về sự phê phán ở phần sau).

3. NHỮNG HIỂU ĐÚNG, BỔ SUNG VÀ HIỂU SAI VỀ CON NGƯỜI, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở CÁC NƯỚC LÀM CÁCH MẠNG XHCN TRƯỚC ĐÂY

Thời kỳ này, hậu V.I. Lenin, là thời kỳ chiến thắng của phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN ở một số nước có trình độ phát triển kinh tế xã hội trung bình hoặc thấp (tiền tư bản chủ nghĩa); thời kỳ chiến tranh lạnh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, và chủ nghĩa xã hội theo mô hình thời chiến, tập trung và bao cấp, có thành tựu nhưng nhiều hạn chế, khiếm khuyết; khoa học công nghệ phát triển và cách mạng công nghiệp 2.0; tư duy lý luận ở các nước XHCN có nhiều phát triển đáng trân trọng, nhất là trong nghiên cứu, cụ thể hóa chủ nghĩa Marx - Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, nhưng vẫn còn giáo điều, chủ quan, duy ý chí, méo mó, bị chính trị hóa kéo dài;...

Những đóng góp và hạn chế lý luận về con người, phát triển con người, ở thời kỳ hậu V.I. Lenin chủ yếu như sau:

- Mặt có cống hiến

(1) Hệ thống hóa và phân tích sâu quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên -

tâm lý và xã hội trong cấu trúc nhân cách, con người. Nhấn mạnh yếu tố đạo đức hay tri thức, nhân cách trong con người. Nghiên cứu nguồn gốc loài người từ Châu Phi, biến đổi gen, tập tính xã hội của thủy tổ loài người...

(2) Đã phê phán quan niệm cho rằng chủ nghĩa Marx - Lenin không có con người⁽¹⁴⁾ (tuy nhiên trong các giáo trình lý luận thì vấn đề con người, con người cá nhân không được đề cập riêng có tính độc lập mà chỉ xem xét như là các mảnh ghép gắn con người với các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa (ba học thuyết: hình thái kinh tế xã hội, giai cấp, dân tộc, nhân loại, và cách mạng xã hội; con người và phát triển con người, thì học thuyết thứ ba này việc phát triển và trình bày còn nghèo nàn và hạn chế, chưa xứng tầm, thậm chí lãng quên trong các giáo trình)).

(3) Không kể việc nghiên cứu phân ngành khoa học được chú ý như nghiên cứu về khoa học nhận thức, tâm lý học, đạo đức học, thẩm mỹ học, nhân học... (làm rõ sâu sắc các mặt khác nhau về con người), thì trong chương trình học môn triết học Marx trong nhiều thập kỷ chưa có những chuyên đề riêng, tổng hợp chung nhất về vấn đề con người như một học thuyết triết học và liên ngành về con người. Nhưng mấy chục năm gần đây đã đưa vào chương trình, giáo trình triết học vấn đề về con người dù ở mức độ khiêm tốn chỉ gắn với vấn đề cá nhân và xã hội hay vai trò quần chúng và cá nhân). Tuy nhiên, ở Nga sau thời kỳ Liên bang Xô Viết đã bắt

đầu xây dựng riêng khoa học phức hợp về con người.

(4) Đã làm rõ con người văn hóa, xây dựng con người mới, nhấn mạnh con người đạo đức, nhân cách, con người tập thể...

- Mặt hạn chế, sai lầm, khiếm khuyết (cần chú ý về nhận thức và thực hành không đúng)

(1) Đã tuyệt đối hóa về bản chất xã hội của con người, con người duy lý, con người lý tưởng hóa, xem thường, thậm chí phủ nhận phương diện tự nhiên sinh học, bản tính tự nhiên, phương diện di truyền, phương diện trực giác, hoặc con người cá nhân, con người kinh tế...

(2) Còn trong thực tiễn thì xây dựng con người XHCN theo hướng nhấn mạnh yếu tố tinh thần, yếu tố tập thể, tập trung, lý tưởng hóa con người XHCN, cá nhân phụ thuộc xã hội, coi cá nhân chỉ là một bộ phận của guồng máy xã hội, phi nhân cách, phi cá tính... (nhất là với cơ chế, thể chế kinh tế xã hội tập trung quan liêu và quân sự hóa).

(3) Quyền dân chủ, quyền làm chủ của công dân bị hạn chế, thậm chí nhiều vi phạm, xâm phạm, có nơi có lúc rất nghiêm trọng.

(4) Thiếu nhiều cơ chế, thể chế cụ thể, khả thi phát huy nhân tố con người, quyền con người giải phóng tiềm năng, phát triển con người.

(5) Đó là chưa kể khi nghiên cứu và *nhất là khi giảng dạy chủ nghĩa Marx - Lenin sau này, một thời kỳ dài chỉ làm*

nổi bật đấu tranh giai cấp mà làm mờ học thuyết về con người. Vấn đề này mấy chục năm gần đây mới được khắc phục.

4. NHỮNG VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY: CON NGƯỜI LÀ TRUNG TÂM, GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI, QUYỀN CON NGƯỜI, THỰC HÀNH LÀM NGƯỜI

Thời đại ngày nay là thời đại khoa học và công nghệ tiên tiến, cách mạng công nghệ 4.0, kinh tế tri thức, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và kinh tế thị trường hiện đại, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, dân chủ hóa, chủ nghĩa vật chất, suy thoái môi trường sống... đang lên ngôi dẫn đến nhiều cơ hội phát triển, vượt lên nhưng cũng đầy những thách thức to lớn đối với xã hội, con người và nhân loại, khủng hoảng con người, khủng hoảng nhân văn, có tính tồn vong... đang đặt lại những vấn đề con người.

Có một số vấn đề đặt ra về con người, giải phóng, phát triển con người như sau:

- Về con người

Chúng ta thấy trong triết thuyết Đông - Tây xưa nay hay đề cập con người tiểu vũ trụ, con người sinh học (con người tự nhiên), con người cộng đồng (tính trội chứ không phải không có con người cá nhân (Nguyễn Kiến Giang, 2013), con người quân tử, tiểu nhân, con người đạo đức (Đoãn Chính), hoặc con người tự do, con người hiện sinh, con người thực dụng, con người

duy lý, con người duy cảm⁽¹⁵⁾, con người hữu thần, con người vô thần, con người (có) số phận. Vậy ngày nay có những vấn đề gì mới về con người.

(1) *Con người là trung tâm* (của sự phát triển kinh tế - xã hội) (UNDP; HDR, 1990) *và làm rõ hơn con người là tiểu vũ trụ.*

(2) Con người là một bí ẩn - F.M. Dostoevsky nói như vậy, nay vẫn còn là bí ẩn với nhiều tiềm năng chưa biết. Con người tâm linh⁽¹⁶⁾. Năng lực trực giác phát huy thế nào. Dưới góc nhìn lượng tử, ý thức thực chất là gì.

(3) Nghiên cứu nguồn gốc loài người từ vũ trụ và có nhiều chủng loài người (từ nhiều vùng khác nhau) đã biến mất cùng nền văn minh của họ trước chủng loài người hiện đại chúng ta ngày nay, nó gọi cho chúng ta điều gì.

(4) Nhưng ngày nay chúng ta thấy còn có con người công nghệ, người máy. Xu hướng sắp tới (con người trong tương lai) còn là kiểu người tự nhiên tâm lý - xã hội - công nghệ (trong đó ghép công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào cơ thể người); chủng người tự nhiên - điện tử (trí tuệ nhân tạo hóa) và tương lai xa là con người sinh thái - xã hội - vũ trụ.

(5) Ngày nay nhất là nước ta, con người kinh tế (con người thị trường), con người thực dụng, con người duy lý - công nghệ hay duy cảm (khi thế này khi thế kia) cũng đang nổi lên, có mặt tích cực cùng mặt tiêu cực khi bị cực đoan hóa. Vậy làm sao dung hòa với con người văn hóa.

(6) Nếu không tăng cường tính nhân văn (con người nhân văn) sẽ làm khủng hoảng con người (khi con người công nghệ, người máy, duy lý duy công nghệ hay con người thị trường lấn át). Nhưng nếu thiếu con người kinh tế, thực tế, con người lý trí và công nghệ đủ mạnh thì khó vươn lên đột phá phát triển sáng tạo. Giải quyết, dung hòa mâu thuẫn này như thế nào.

(7) Các chỉ số phát triển trí tuệ, nhiều kiểu dạng thông minh (IQ, EQ, EI, CQ...) của con người Việt Nam ra sao, cần phát huy thế nào.

(8) Các yếu tố mang tính người chủ yếu là gì. Đạo đức, cảm xúc hay trí tuệ, logic hay trực giác. Cái nào nổi trội. Hiện nay có ý kiến chỉ nhấn mạnh tính cảm xúc và tính trực giác⁽¹⁷⁾ mới mang tính người, cái gì máy tính, trí tuệ nhân tạo làm được thì không mang tính người là có tính cực đoan hay không.

(9) Chúng ta nhấn mạnh đạo đức và trí tuệ nhưng phải chăng vẫn chưa coi trọng đúng mức, chưa đề cao trong thực tế năng lực sáng tạo (đổi mới sáng tạo gần đây có nói nhiều hơn) liệu có thích ứng với cách mạng công nghệ 4.0 hay không. Hay chỉ là trò ngoan (nghe lời một chiều), trò giỏi (thuộc bài, nhớ nhiều). Cần phát huy con người phản biện, con người phê phán như thế nào. Tôn trọng người khác có ý kiến khác mới lạ như thế nào.

(10) *Về thực hành làm người:* Thực hành nhân cách làm người cụ thể

ngày nay như thế nào giữa truyền thống và hiện đại hòa hợp Đông - Tây ra sao.

...

- Về phát triển con người, giải phóng con người (gồm cả giải phóng giai cấp)

(11) Sự suy thoái và sự khủng hoảng con người đạo đức, khủng hoảng nhân văn và khắc phục sự khủng hoảng con người, khủng hoảng nhân văn thế nào. 10 vấn đề mang tính toàn cầu cấp bách (biến đổi khí hậu, ô nhiễm, nghèo đói và suy dinh dưỡng, bạo lực, nghiện ngập, tham nhũng, thất nghiệp, thiếu giáo dục, an ninh và phúc lợi sút kém, dịch bệnh...) cần giải quyết đều liên quan trực tiếp đến đời sống con người, quyền con người, giải phóng và phát triển con người.

(12) Xem xét sự phát triển con người một cách toàn diện từ nhu cầu, lợi ích, giá trị vật chất và tinh thần, thể chất và tâm hồn, trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức, lối sống và thẩm mỹ, hữu thức và vô thức, động lực và mục tiêu trong nội cấu trúc con người... liên quan đến môi trường sống của họ. Những tác nhân ảnh hưởng xấu đến sinh mệnh con người, kìm hãm phát triển con người.

(13) Con người dân tộc, con người nhân loại (công dân toàn cầu) và con người giai cấp hòa nhập làm một ngày càng rõ nét, vậy tính trội là tính dân tộc có đúng không.

(14) Giải phóng con người (năng lực, tiềm năng người, tính người) khỏi định

kiến, tâm lý truyền thống lạc hậu, giải phóng khỏi cơ chế, thể chế lỗi thời ra sao.

(15) Phát triển con người và con người phát triển. Con người truyền thống và con người hiện đại, đây là xu hướng tất yếu trong sự phát triển con người của con người phát triển, con người sáng tạo, các chỉ số phát triển con người.

(16) Số phận và tương lai con người - loài người. Liệu con người trái đất có bị diệt vong (do nhiều nguyên nhân). Con người sẽ chuyển sang các hành tinh khác sinh sống thế nào. Trước mắt, con người trước thách thức thảm họa thiên nhiên và nhân tai.

(17) Phát huy vốn (cả ý chí, cả tình cảm, năng lực, phẩm chất, trí tuệ...) con người trong cách mạng công nghiệp 4.0 và toàn cầu hóa là vô cùng quan trọng. Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, sáng tạo của người Việt Nam⁽¹⁸⁾.

(18) Phát huy nhân tài ra sao, trọng dụng thế nào.

(19) Đào tạo người, nguồn nhân lực theo tinh thần và yêu cầu của cách mạng công nghệ 4.0 và chủ nghĩa nhân văn thực tiễn, tinh thần khai phóng.

(20) Con người Việt Nam đến 2045 sẽ ra sao. Chiều cao, sức khỏe, năng lực, văn hóa, đời sống, tâm tính, các chỉ số phát triển người, năng lực hành vi làm người, khả năng hội nhập liên văn hóa, uy tín người Việt nam trên thế giới...

- Về quyền cơ bản của con người

(21) Trong nhiều quyền thì có quyền phát triển, quyền học tập là quyền mới bên cạnh các quyền truyền thống như quyền sống, quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc. Vấn đề là sự quan tâm và thực hiện trong thực tế các quyền này còn không ít hạn chế và khó khăn... Cái thiếu là ở cơ chế thực hiện và giám sát sự thực hiện.

(24) Thực hành và bảo vệ quyền con người là rất cơ bản và rất cấp bách.

5. PHÊ PHÁN QUAN ĐIỂM KHÔNG ĐÚNG, COI NHẸ, THẬM CHỈ PHỦ NHẬN HỌC THUYẾT VỀ CON NGƯỜI TRONG CHỦ NGHĨA MARX - LENIN, CHO RẰNG CHỦ NGHĨA MARX - LENIN “VẮNG BÓNG CON NGƯỜI”

Hiện nay ở Việt Nam vẫn có quan niệm cho rằng học thuyết Marx là học thuyết không quan tâm đến con người, “vắng bóng con người”, vắng bóng nhân văn. Họ đề nghị phải là tuyên ngôn của cuộc hội thảo này (khi biết chúng ta đang hội thảo tổng kết nghiên cứu về vấn đề con người⁽¹⁹⁾).

Hoặc cho rằng, chủ nghĩa Marx - Lenin chỉ quan tâm học thuyết đấu tranh giai cấp, bạo lực mà quên học thuyết về con người, chủ nghĩa nhân văn hiện thực dù trong thực tế còn nhiều lực cản, thiếu những điều kiện nhất định.

Hoặc quan niệm của chủ nghĩa Marx - Lenin về con người còn là con người thụ động, khép kín, bị đóng đinh, chứ chưa phải là con người chủ động, con

người mở... (con người có sau bản chất).

Hoặc trong thực tế xây dựng CNXH còn có những sai lầm về vấn đề con người, phát triển giải phóng con người⁽²⁰⁾, có khoảng cách xa giữa lý luận và thực tế... chứng tỏ lý luận về con người của chủ nghĩa Marx - Lenin là sai(!)

Hoặc chỉ nhìn về con người giai cấp công nhân một cách bi quan, tiêu cực, như vật vô tri⁽²¹⁾ chứ không phải giai cấp tiên tiến, đang trí thức hóa, thấy mặt hạn chế mà không thấy mặt tích cực, tiên tiến, tiến bộ của nó.

Phải có tinh thần phê phán và phản biện khoa học, nhưng chúng ta, tất nhiên không chấp nhận quan niệm cực đoan, lệch lạc, phủ nhận sạch trơn như những nhận định trên.

So sánh các triết thuyết có liên quan đến con người, phát triển con người trong lịch sử, ta thấy ở triết học Marx-Lenin có một bước tiến rất căn bản có tính cách mạng (như đã nói trên về giá trị của nó, dù khó tránh khỏi hạn chế lịch sử), ở đây xin nhấn mạnh thêm:

(1) Chủ nghĩa Marx - Lenin nhìn nhận con người một cách duy vật và biện chứng mang tính hiện thực cao chứ không phải duy tâm và máy móc, duy tâm, không tưởng như nhiều học thuyết trước đó; và chủ nghĩa Marx - Lenin nhìn nhận con người khá toàn diện, sâu sắc dù chỉ mới mang tầm luận điểm mà chưa luận bàn riêng, sâu như một số học thuyết lớn (khi

bàn về kinh tế hay chính trị), nhưng rõ ràng là có tính hệ thống và có tính học thuyết.

(2) Nhìn nhận và phân tích con người không phải chung chung mà là con người cụ thể, và không chỉ là một cá nhân mà gắn với giai cấp dân tộc, nhân loại, đặt nó trong quan hệ với tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; không chỉ con người là sản phẩm lịch sử (xem xét nội ngoại sinh của con người)⁽²²⁾ mà trước hết là chủ thể lịch sử; không chỉ vấn đề tha hóa/suy thoái con người mà cả việc giải phóng con người, xây dựng con người mới, tự do bằng những giải pháp hiện thực.

(3) Làm rõ con người là chủ thể lịch sử, có lý tính sao lại bảo con người thụ động; quan tâm đến con người tự do, tự giải phóng và phát triển toàn diện sao lại bảo khép kín, không tự do, có sau bản chất.

(4) Là làm rõ con người (nhất là người sản xuất có tri thức, con người công nghiệp) ở vị trí trung tâm, nhất quán, xuyên suốt trong học thuyết Marx - Lenin, dù còn sơ lược nhưng như vậy không thể nói con người vắng bóng trong chủ nghĩa Marx - Lenin mà thực ra là khá đậm nét, rất có triển vọng cần bổ sung, phát triển, luận giải cụ thể hơn nữa. Nên chủ nghĩa cộng sản khoa học là chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn hiện thực, như các ông đã quan niệm và thực hiện trong lý luận cũng như hoạt động thực tiễn của mình. Tuy nhiên CNXH hiện thực lại chưa làm được điều đó một cách thấu đáo

và sáng tạo, ngược lại còn siêu hình và duy tâm, sai lầm.

(5) Học thuyết con người giữ vị trí trung tâm và xuyên suốt trong chủ nghĩa Marx - Lenin. Học thuyết về vũ trụ là nền tảng, học thuyết về kinh tế hay học thuyết kinh tế xã hội là cơ sở, học thuyết về giai cấp, cách mạng xã hội và nhân loại là một nội dung cơ bản, đặc thù.

6. CẦN XÂY DỰNG HỌC THUYẾT TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI, ĐÓ LÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT NHÂN VĂN HAY CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN DUY VẬT BIỆN CHỨNG, LÀM NỔI BẬT VẤN ĐỀ NÀY KHÔNG ĐỂ BỊ LẤN ÁT CỦA THUYẾT ĐẤU TRANH GIAI CẤP

(dù đây cũng là khía cạnh đặc thù của con người khi xã hội có giai cấp)

(1) Cần khắc phục những hạn chế nhất định như chỉ xem xét con người từng khía cạnh, phân mảnh, trong kinh tế xã hội mà ít chú ý xem xét con người tổng thể, phức hợp, thống nhất⁽²³⁾. Cho nên không chỉ nghiên cứu con người từng mặt mà cần phải nghiên cứu ở tầm triết học và xuyên liên ngành về con người một cách độc lập. Không thể quan niệm và trình bày vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp nổi trội hơn, chiếm ưu thế hơn nhiều so với vấn đề con người.

(2) Đồng thời có những vấn đề mới về con người đặt ra trong thời đại mới nên cần tiếp cận mới và phát triển như vậy. Từ tiếp cận liên - xuyên ngành, trong đó nổi bật là tiếp cận triết học (kế thừa tất cả các học thuyết, tư tưởng xưa nay và phát triển mới) để

hiện nay ta có thể hình thành nên chủ nghĩa duy vật nhân văn như *một học thuyết triết học toàn diện, triệt để nhất về con người, phát triển và giải phóng con người theo tinh thần chủ nghĩa nhân văn thực tiễn*⁽²⁴⁾, làm cơ sở cho một khoa học phức hợp về con người⁽²⁵⁾ (đã và đang được giảng dạy ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội⁽²⁶⁾) cũng như cấp độ quyết sách, hoạt động thực tiễn.

(3) Nhìn chung về triết học không quan tâm nghiên cứu nhiều về con người bộ phận mà cần quan tâm ở tính tổng thể và tính lịch sử, như:

i) Con người phức hợp và con người nói chung.

ii) Con người lịch sử, chủ thể và sản phẩm lịch sử, con người truyền thống và hiện đại.

iii) Bản chất con người, nhu cầu, lợi ích, tư tưởng, động lực và mục tiêu của con người.

iv) Phát triển con người và con người phát triển; giáo dục đào tạo con người cần đề cao năng lực phản biện, sáng tạo, tinh thần dân tộc, tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng thực hành lên hàng đầu. Chúng ta có lo tụt hậu về phát triển con người và nguồn nhân lực không, hay chỉ lo tụt hậu về kinh tế.

v) Cần có cơ chế dân chủ, khoa học thật sự để giải phóng mọi tiềm năng của con người.

vi) Số phận của con người, con người tự do, chất lượng đời sống trong thực tế cuộc sống.

vii) Suy thoái và bóc lột, áp bức, bạo lực con người và vấn đề giải phóng con người, an ninh con người.

viii) Các quyền cơ bản của con người và thực hành nó.

ix) Thực hành làm người.

x) Tương lai của con người, loài người...

- Từ đó xây dựng chủ nghĩa duy vật nhân văn và khoa học tổng hợp, phức hợp về con người như đã nói trên (Hồ Bá Thâm, 2003, 2005).

- Đề nghị trong nghiên cứu, viết giáo trình và giảng dạy phải làm nổi bật triết thuyết của chủ nghĩa Marx - Lenin về con người, giải phóng, phát triển con người với những bổ sung mới.

7. KẾT LUẬN

i) Các luận điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin là có logic, hệ thống, tạo nên một học thuyết, vì chưa đào sâu ở cấp độ triết học và triết lý ứng dụng nên nó có hạn chế, nhưng có giá trị cơ bản cả về mặt triết học và khoa học lâu dài.

ii) Các luận điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin tạo tiền đề cho chủ nghĩa duy vật nhân văn (chủ nghĩa nhân văn thực tiễn), một khoa học phức hợp về con người, giải phóng, phát triển con người. Tất nhiên phải bổ sung các vấn đề mới về con người, những điều kiện để thực hiện trong bối cảnh hiện nay.

iii) Học thuyết con người là trung tâm của triết học Marx - Lenin, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các vấn đề khác. Do đó không “vắng bóng con người” mà là đậm nét con người.

iv) Cần nghiên cứu tích hợp, nâng cao hơn học thuyết này. Trong soạn giáo trình và giảng dạy triết học, học thuyết phải có vị trí xứng đáng, không để bị lấn át bởi học thuyết giai cấp, đấu tranh giai cấp.

v) Cần đầu tư nghiên cứu hơn nữa và xây dựng học thuyết tích hợp Đông - Tây về con người (kế thừa các học thuyết nhân bản, nhân văn khác) sao cho dễ đi vào lòng người, nên nó không chỉ là bản thể luận mà phải biến thành nhận thức luận, phương pháp luận, nhân sinh luận, giá trị luận và nhất là ứng xử luận, ứng dụng trong đời sống...

vi) Nghiên cứu con người Việt Nam - nhiệm vụ cấp bách: những hiểu biết và tri thức về con người Việt Nam vẫn còn khá đơn giản và có phần cảm tính trong nhiều ấn phẩm. Trên thực tế, những kiến thức cơ bản về con người trong các khoa học y, sinh, hoặc xã hội và nhân văn vẫn chưa đủ để xác định đặc trưng người Việt. Hơn thế nữa, hình ảnh về con người trong hầu hết các khoa học xã hội và nhân văn cũng như trong một số khoa học tự nhiên có nghiên cứu về con người, song nhìn chung, đều bị cô lập hóa và chia cắt theo các khía cạnh quá

chuyên biệt, đến nỗi rất khó hình dung bóng dáng của con người bằng xương bằng thịt trong các nghiên cứu chuyên ngành⁽²⁷⁾.

Cần nghiên cứu con người Việt Nam (chưa có tính phức hợp liên xuyên ngành) không chỉ mấy đặc trưng xã hội văn hóa, nhân học mà phải cả nguồn gốc, cả sinh học, cả lịch sử, đương đại và tương lai, tích cực và tiêu cực (trong tác động của thời cuộc). Chúng ta vẫn chưa hiểu rõ chính mình, và định hướng xây dựng, phát triển con người Việt Nam vẫn còn chung chung, đại khái; các chuyên ngành còn thiếu liên kết với nhau. Cần có một chương trình nghiên cứu lớn, phức hợp, căn cơ hơn (cả cơ bản và ứng dụng) về vấn đề này!

vii) Nghiên cứu và phát triển con người Việt Nam hiện nay như thế nào là một câu hỏi phải trả lời cặn kẽ⁽²⁹⁾.

viii) Muốn vậy phải xây dựng và hoàn thiện hơn nữa *một khung lý thuyết* và phương pháp luận, liên phương pháp nghiên cứu con người và phát triển con người làm công cụ. GS.TS. Hồ Sĩ Quý đã quan tâm nghiên cứu vấn đề này nhưng cũng cần đánh giá và bổ sung, hoàn chỉnh hơn. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Cho chương trình đại học và sau đại học.

⁽²⁾ Thuật ngữ “phát triển con người” được sử dụng từ lâu trong các ngôn ngữ khác nhau. Nhưng đến năm 1990, khái niệm “phát triển con người” (Human Development) mới xuất hiện trong báo cáo về phát triển con người (HDR) được Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) công bố. Theo UNDP: “Của cải đích thực của một quốc gia là con người của quốc gia đó. Và mục đích của phát triển là để tạo ra một môi trường thuận lợi cho phép

con người được hưởng cuộc sống lâu dài, khỏe mạnh và sáng tạo” (<https://giaoducthoi dai.vn/van-hoa/mot-so-yeu-cau-ve-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay-3484776-c.html>).

Trong những năm qua, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tổ chức biên soạn và đưa vào giảng dạy cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh một số bài giảng, giáo trình. Những tài liệu này đã phần nào khắc phục tình trạng “dạy chay, học chay” ở một số môn học và thực sự giúp ích cho người học nắm bắt nội dung môn học đầy đủ và sâu rộng hơn... Trong quá trình giảng dạy Hồ Sĩ Quý đã đồng thời biên soạn giáo trình *Con người và phát triển con người* (<http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>). Đây là một công trình tổng kết toàn diện nhất về vấn đề con người, phát triển con người cho đến nay ở Việt Nam. Xin nói thêm, nhân trong Hội thảo kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Viện Triết học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tôi có nhận xét và đề xuất *Giáo trình triết học* không nên ghi tên đề mục *Quan niệm chủ nghĩa Marx - Lenine về con người*, vì các mục khác cũng của Marx - Lenine mà nên ghi là “Con người và phát triển con người” (tức bổ sung nội dung phát triển con người) đã nhận được sự đồng tình cao.

⁽³⁾ Những bài viết gần đây: <http://philosophy.vass.gov.vn/nguyen-cuu-theo-chuyen-de/Nghi-quyet-Dang-va-cuoc-song/Van-de-con-nguoi-trong-hoc-thuyet-Mac-va-phuong-huong-giai-phap-phat-trien-con-nguoi-cho-su-nghiep-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-o-Viet-Nam-hien-nay-555.html>; <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/hoc-thuyet-ve-con-nguoi-giai-phong-va-phat-trien-con-nguoi-mot-gia-tri-lam-nen-suc-song-truong-ton-cua-chu-nghia-3175>; <http://gdcttc.saodo.edu.vn/nguyen-cuu-trao-doi/ly-luan-cua-triet-hoc-mac-lenin-ve-con-nguoi-va-su-van-dung-cua-dang-ta-trong-giai-doan-hien-nay-246.html>.

⁽⁴⁾ Và đề xuất đưa vấn đề con người (chứ không dừng lại vai trò quần chúng và cá nhân trong lịch sử hay quan hệ cá nhân và xã hội) vào trong giáo trình, chương trình triết học. Đề nghị này mãi đến khoảng năm 2000 mới được thực hiện; và từ sau năm 2010 mới được quan tâm như một học phần trong đào tạo sau đại học triết học.

⁽⁵⁾ <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/hoc-thuyet-ve-con-nguoi-giai-phong-va-phat-trien-con-nguoi-mot-gia-tri-lam-nen-suc-song-truong-ton-cua-chu-nghia-3175>.

⁽⁶⁾ Có 6 vấn đề nhỏ.

⁽⁷⁾ <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>.

⁽⁸⁾ <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>.

⁽⁹⁾ Mặt xã hội không chỉ là mặt tinh thần như có người quan niệm (<http://philosophy.vass.gov.vn/nguyen-cuu-theo-chuyen-de/Nghi-quyet-Dang-va-cuoc-song/Van-de-con-nguoi-trong-hoc-thuyet-Mac-va-phuong-huong-giai-phap-phat-trien-con-nguoi-cho-su-nghiep-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-o-Viet-Nam-hien-nay-555.html>) mà còn là mặt hoạt động thực tiễn (quan hệ với tự nhiên quan hệ với người khác trong sản xuất).

⁽¹⁰⁾ <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>.

⁽¹¹⁾ Hồ Sĩ Quý chỉ nêu 5 luận điểm (định nghĩa - HBT): Con người là thực thể tự nhiên có tính người, bản chất xã hội của con người, con người là cá nhân hiện thực, xã hội không được giải phóng nếu không giải phóng cá nhân, tự do của mỗi người là điều kiện tự do của mọi người (<http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>).

⁽¹²⁾ https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/nguon_goc_loai_nguoi_duoi_anh_sang_kho_a_hoc_hien_dai-5.html.

⁽¹³⁾ Theo Hồ Sĩ Quý: *Một vài tư tưởng trước Mác về con người*: Con người là thước đo của vạn vật (Protagore); Bẩm sinh, con người là một động vật chính trị (Aristote); Con người - cây sậy biết tư duy. Sự vĩ đại của con người là ở trong phương thức suy nghĩ của nó (Pascal); Con người là một giá trị và là giá trị cao nhất (D. Diderot); Con người - động vật biết chế tạo công cụ lao động (B. Franklin); Con người là một động vật kinh tế (F.W. Taylor); Con người là thực thể độc nhất vô nhị; Con người là mục đích tự thân (Kant).

⁽¹⁴⁾ <http://www.vjol.info/index.php/khkhvn/article/viewFile/22681/19387/>. Năm 1988, trong không khí sục sôi của phong trào đổi mới tư duy lý luận, như được tiếp sức bởi tinh thần phê phán của triết học cổ điển Đức, Trần Đức Thảo viết *Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người (Le problème de l'Homme et l'Antihumanisme Theorique)*; trong đó một mặt ông bác bỏ những lời vu khống của Louis Anthusser về tính phi nhân bản (antihumanism) trong chủ nghĩa Mác - Lênin; mặt khác, ông phê phán tư duy siêu hình trong giới lý luận xã hội chủ nghĩa. Theo Trần Đức Thảo: “chẳng may sau khi Lênin mất, truyền thống biện chứng của các nhà kinh điển đã yếu đi, do đó mà sinh ra ngay trong hàng ngũ cách mạng một xu hướng tư duy theo phép siêu hình... hay phương pháp tư duy siêu hình lấy danh nghĩa biện chứng” (tr. 60-63). Xu hướng này thể hiện trước hết trong việc nghiên cứu con người “và như thế là vấn đề con người không được công nhận nữa”; hậu quả của việc này là “chủ nghĩa xã hội đã bị méo mó nghiêm trọng... con người ít được kể đến” (tr. 57). Ông cho rằng, trong một thời gian dài chúng ta đã tuyệt đối hóa tính giai cấp trong con người, gán chặt đời sống hiện thực riêng tư, tế nhị của mỗi cá nhân với đời sống chung tập thể, mà phủ nhận giá trị nhân loại hay tính người nói chung trong mỗi cá nhân. Bởi vậy, “khi một cá nhân nào đó bị quy oan là mất lập trường giai cấp thì anh ta sẽ không còn chỗ đứng tối thiểu trong hàng ngũ nhân dân, trong xã hội để tự thanh minh cho mình, và cái quyền công dân đối với con người như thế cũng chỉ còn là hình thức” (tr. 34-36).

Tiếp cận con người từ quan điểm nhận thức luận của Lênin, giáo sư cho rằng, bản chất xã hội của con người nói chung bao gồm hai cấp độ hay hai hàng, “tính giai cấp chỉ là cái bản chất hàng một”, là sản phẩm quan hệ giữa người và người trong đời sống hiện tại (đồng đại), còn “những giá trị nhân bản đứng trong bản chất hàng hai của con người”, nó là sự kết tinh của sự phát triển lịch sử từ thời nguyên thủy đến hiện tại (lịch đại). Để giải thích rõ vấn đề đã nêu, ông viết: “Trong những quan hệ hoạt động cụ thể, tác động lẫn nhau, bản thân con người cách mạng là con người giai cấp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đồng thời cùng con người cách mạng ấy là... con người nói chung với những đòi hỏi giá trị lý tưởng phổ cập của nó” (tr. 45). “Mỗi người là bản thân nó, con người giai cấp, và đồng thời là cái khác, tức con người nhân cách, với những xu hướng đòi hỏi, giá trị tinh thần đã sinh ra và phát triển từ thời cộng sản nguyên thủy, và tái lập lại ít hay nhiều, dưới hình thức này hay hình thức khác trong sự giáo dục xã hội từ tuổi mới biết nói và đúc kết thành nhân cách của mỗi cá nhân ngày nay. Đó là những đòi hỏi công bằng, bình đẳng, chính trực và chính nghĩa, tự do và chân lý làm cho mỗi cá nhân nhận thấy là mình và tôi, là con người

theo nghĩa chung của loài người” (tr. 55). Trên cơ sở lập luận như vậy, giáo sư cho rằng, “chủ nghĩa xã hội theo quan điểm siêu hình đã biểu hiện như tuyệt đối loại trừ xã hội chung của loài người, tức là xóa bỏ sự tiến bộ xã hội chung của lịch sử loài người. Theo như thế thì con người giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn gạt bỏ con người nói chung phát triển trong toàn diện lịch sử loài người” (tr. 62); nếu vậy thì vô tình biến con người xã hội chủ nghĩa thành một thực thể người hoàn toàn xa lạ với mẫu người truyền thống và hiện đại. Trong lúc đó, cần phải hiểu rằng, dù tồn tại ở thời đại nào, chế độ xã hội nào thì con người bao giờ cũng chỉ là sản phẩm một giai đoạn phát triển của lịch sử, của giới tự nhiên và là một phần của nhân loại. Do vậy, “không có vấn đề vì con người giai cấp mà phủ định con người nói chung” (tr. 50) (<http://vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/tran-duc-thao-va-nhung-dong-gop-ve-triet-hoc>).

⁽¹⁵⁾ <http://phuctriethoc.blogspot.com/2012/01/quan-kiem-triet-hoc-mac-lenin-ve-con.html>.

⁽¹⁶⁾ <https://kilopad.com/Ton-giao-Tu-tuong-c40/doc-sach-truc-tuyen-vu-tru-va-con-nguoi-duoi-goc-do-khoa-hoc-b3426/chuong-6-phan-4-ban-the-con-nguoi-ti6>.

⁽¹⁷⁾ Mà ý thức hay trực giác là do Chúa truyền cho (<https://viethungpham.com/2020/01/20/the-most-incomprehensible-thing-dieu-kho-hieu-nhat/#more-8052>). Thực ra theo tôi, trực giác là một năng lực kỳ diệu của vũ trụ. Không thể coi cái cảm xúc, tình cảm, trái tim mới là bản chất con người (như quan niệm của TS. Phạm Việt Hưng), có thể có mặt ưu trội, nhưng quá đề cao yếu tố duy cảm (duy nhất), phủ nhận cái duy lý sẽ là một sai lầm.

⁽¹⁸⁾ https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/nguoi_viet_nam_can_tu_duy_sang_tao-6.html.

⁽¹⁹⁾ Rằng “Marx nói rất nhiều về con người, về tình yêu thương và tranh đấu, nhưng trong học thuyết của ông lại vắng bóng con người. Nói chính xác hơn là ông đã đem trói chặt con người vào trong cái rọ bản chất. Nhưng thực ra, con người như thế chỉ là tồn tại. Con người của thời hiện đại, thì lại có trước bản chất và Y luôn sản xuất ra bản chất của mình trên những cái hoàn cảnh đó. Chừng nào chưa có sự phê phán mà cứ cố tổng kết về một sự phát triển như thế, thì con người chúng ta vẫn chưa được đem vào trong những suy ngẫm triết học. Một dân tộc chưa đạt tới trình độ của những suy ngẫm như vậy, lịch sử dân tộc đó còn tầm tối”.

⁽²⁰⁾ Thế mà trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội, thực dụng ra sức công kích, bài xích chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH. Chúng tập trung vào vấn đề hệ trọng và nhạy cảm nhất là vấn đề con người và cho rằng: “Chủ nghĩa Mác - Lê-nin là lý luận không có con người”, “Sai lầm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH là có tính chất nhân loại học, coi con người cá nhân đơn thuần là một phần tử trong cơ thể xã hội, không coi nguyện vọng cơ bản của con người là tự do cá nhân, phủ nhận khái niệm cá nhân như là một chủ thể độc lập”, v.v... Chúng ta thừa nhận trong quá trình xây dựng CNXH hiện thực có những yếu kém, hạn chế về sự phát triển con người; có lúc, có nơi chưa quan tâm đúng mức đến lợi ích cá nhân và năng lực cá nhân của con người. Song không thể vì thế mà phủ nhận tính nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học (<http://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/hoc-thuyet-mac-la-hoc-thuyet-phat-trien-con-nguoi/1174.html>).

⁽²¹⁾ Rằng, cuộc cách mạng mà Marx kêu gọi giai cấp những người cần lao đứng lên, cuối cùng cũng chỉ tạo ra một giai cấp mới của những kẻ đứng trên đầu nhân dân mà thôi. Vì con người trong học thuyết ấy là những người lao động được hiểu là bộ phận cơ bản của khối lực lượng sản xuất; là quần chúng lao động thiếu mọi phẩm chất tinh thần, rằng nó không có khả năng nhìn thấy quy luật vận động và tương lai của lịch sử, và do đó nó cần được những

anh hùng, những vĩ nhân, những chính đảng đứng ra tổ chức chỉ huy, dẫn dắt, đi theo. Khi giành được thắng lợi, Y vẫn chỉ là cái gì đó ù lì trong cái khối lực lượng sản xuất vô tri ấy, và vẫn phải cần dẫn dắt. Y bị chìm ngấm vào trong cái rọ bản chất nói chung: Y chỉ là một động vật có ngôn ngữ, động vật xã hội hay động vật biết lao động, thể thôi. Y chưa bao giờ có bản chất riêng, tự ngã được chính Y tạo ra trong quá trình sống của mình. Đó là lý thuyết củng cố cho địa vị thống trị của quan hệ thống trị. Chủ nghĩa duy tâm hay duy vật luận từ trước tới nay đều là thế. Nó chính là lý luận cho các lực lượng nắm quyền thống trị nhân dân.

⁽²²⁾ Muốn hiểu con không chỉ hiểu cái bên trong con người mà còn phải hiểu cả cái bên ngoài con người. Thời kỳ trước Mác phần nhiều hiểu con người từ cái bên trong con người.

⁽²³⁾ Công bằng mà nói, quan niệm về tình trạng nát vụn của các tri thức về con người và cần phải sắp xếp lại những tri thức ấy một cách khoa học thống nhất đã có từ trước E. Morin, có lẽ vì E. Morin bàn đến vấn đề một cách chi tiết hơn hay sâu sắc hơn mà người ta thường nhắc tới ông. Còn trên thực tế, M. Scheler, nhà triết học người Đức, người khởi xướng ngành nhân học (anthropology) hiện đại, trong tác phẩm nổi tiếng *Địa vị của con người trong vũ trụ* (1928) đã nói về điều này. Con người trong quan niệm của M. Scheler là một thực thể phức tạp. Cái thần thánh và cái bản năng ẩn giấu trong chính con người. Nhận thức được con người là điều không đơn giản và không thể chỉ bằng một phương thức duy nhất nào đó. Theo M. Scheler: “Nhân học triết học cần phải nối kết lại những thành tựu của các khoa học cụ thể, của triết học và của tôn giáo về con người. Hình tượng con người đã bị vỡ ra hàng nghìn mảnh, cần phải tập hợp sắp xếp lại”. Như vậy, ở M. Scheler tư tưởng về sự cần thiết phải thống nhất các phương thức nhận thức để khám phá con người là rất rõ. Khoa học đảm đương nhiệm vụ này, theo ông, là nhân học, mà trước hết là nhân học triết học (philosophical anthropology) (<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>). Tất nhiên không có khoa học về mọi thứ (kiểu gộp tất cả lại), thay thế các khoa học khác về con người đã có, khoa học phức hợp chỉ là cái khung chung mà thôi.

⁽²⁴⁾ Chúng tôi đã xuất bản 2 cuốn sách (2005) luận chứng bước đầu cho học thuyết này.

⁽²⁵⁾ Cuối thế kỷ XX, *khoa học về tương lai* (một phương án khác của khoa học mới về con người) đã xuất hiện. Triết lý chủ đạo của khoa học này là: con người cần phải thích nghi với tương lai, nghĩa là muốn có sự phát triển trong tương lai, con người cần phải biết chuẩn bị và thích ứng với nó ngay từ hiện tại. Goni, Chủ tịch Hội Futurology Mỹ, một trong những người nhiệt thành cổ vũ cho *khoa học về tương lai* cảnh báo: “Từ khi có lịch sử đến nay, đại bộ phận các học giả cùng biểu hiện chung một đặc trưng: coi thường hiện thực và tương lai”. Nhằm hạn chế lệch lạc này, những thập niên gần đây, các nhà khoa học Mỹ đã thiết kế nhiều phương án khác nhau cho môn học khoa học về tương lai với các đơn nguyên có nội dung rất hiện đại và bổ ích. Hiện nay, một số giáo trình đã được giảng dạy tại nhiều trường đại học ở Mỹ. Các giáo trình này đều đi theo hướng chú trọng hơn đến vai trò và địa vị của con người (<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>).

⁽²⁶⁾ GS.TS. Hồ Sĩ Quý chủ trì chương trình này, cả biên soạn tài liệu và giảng dạy.

⁽²⁷⁾ <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/thu-vien-so-sach-anh-video/tu-sach-van-hoa-hoc/3042-ho-si-quy-con-nguoi-va-phat-trien-con-nguoi.html>.

⁽²⁸⁾ <https://giaoducthoidai.vn/van-hoa/mot-so-yeu-cau-ve-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-trong-gi>

ai-doan-hien-nay-3484776-c.html; <https://giaoducthoidai.vn/van-hoa/mot-so-yeu-cau-ve-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay-3484776-c.html>.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Doãn Chính. <http://philosophy.vass.gov.vn/nguyen-cuu-theo-chuyen-de/Phuong-Dong/Quan-niem-ve-the-gioi-va-con-nguoi-trong-triet-hoc-Khong-Tu-241.html>.
2. Hồ Bá Thâm. 2003. *Khoa học con người và phát triển nguồn nhân lực*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
3. Hồ Bá Thâm. 2005a. *Chủ nghĩa duy vật nhân văn và định hướng nhân văn của sự phát triển xã hội*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
4. Hồ Bá Thâm. 2005b. *Phương pháp luận duy vật nhân văn, nhận biết và ứng dụng*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
5. Hồ Bá Thâm. 2017. *Phát triển nguồn nhân lực trong quan hệ với tái cơ cấu kinh tế và hội nhập quốc tế*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
6. Nguyễn Kiến Giang. 2013. Có những quan niệm về con người cá nhân ở phương Đông không? http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/co-nhu-ng-quan-niem-ve-con-nguoi-ca-nhan-o-phuong-dong-khong_260.html.